

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 84 /2024/DSST

Ngày 31/7/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B , THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quỳnh

Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thư ký Tòa án nhân dân quận B .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:

Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B , thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 58/2024/ DSST ngày 19 tháng 04 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐST- DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024 ngày 12 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế J (*Viết tắt là JIVF*)**

Địa chỉ: Lầu 15 Toà nhà Centec, 72 – 74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường V, quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được uỷ quyền: Công ty Luật TNHH V

Người được uỷ quyền tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến D
Bà Nguyễn Thị T

(Ông D có mặt, bà T có mặt)

(Theo giấy uỷ quyền số 15 ngày 22/4/2024, giấy uỷ quyền số 638/2024/ GUQ – PL ngày 24/5/2024 của Công ty tài chính TNHH một thành viên quốc tế J và Giấy uỷ quyền số 17/2024/ G UQ – ngày 11/6/2024 của Công ty luật TNHH V)

*** Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1977**

HKTT: Số 3, hẻm 132/12/22 đường Cầu Diễn, TDP Nguyên Xá 1, phường Minh Khai, quận B , Thành phố H .

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình tố tụng tại Toà án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 22/09/2017, chị Nguyễn Thị H ký hợp đồng số 760050000000914000 với JIVF vay tiền mua điện máy theo hình thức trả góp hàng tháng.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì chị H có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 12 tháng, mỗi tháng chị H phải thanh toán cho JIVF số tiền là 1.801.489 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 23/10/2017.

Từ ngày 01/11/2017 đến ngày 22/11/2017, bà H thanh toán được cho JIVF số tiền là 1.802.000 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 22/11/2017 đến nay, chị H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh, mặc dù JIVF nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu chị H thanh toán nhưng chị H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng số 760050000000914000 ngày 22/09/2017 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF.

Căn cứ Điều 3; Điều 7; Điều 8; Điều 11, hợp đồng số 760050000000914000 ký ngày 22/09/2017.

Công ty gửi thông báo vi phạm. thông báo nộp đơn khởi kiện nhưng chị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy JIVF yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với chị Nguyễn Thị H :

- Buộc chị H phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, số tiền tạm tính đến hết ngày 31/7/2024 là 26.439.127 đồng.

Nguyên đơn không yêu cầu và không yêu cầu lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày tuyên án.

***Bị đơn là chị Nguyễn Thị H không đến Toà nên không có lời khai.**

Tại phiên toà nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện:

Buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho Công ty số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2024 là: 26.439.127 đồng, trong đó:

- + Nợ gốc: 15.702.806 đồng
- + Nợ : 8.682.657 đồng
- + Nợ lãi quá hạn: 2.053.664 đồng

Nguyên đơn không yêu cầu và không yêu cầu lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên toà phát biểu quan điểm:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Về xử lý đơn: Vi phạm thời hạn xử lý đơn.
- Về thụ lý vụ án: Việc thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 195, 196, Điều BLTTDS.
- Thẩm quyền xét xử: Tòa án nhân dân quận B theo đúng quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.
- Về thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và lập hồ sơ vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp VKS tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về tiếp cận công khai chứng cứ và H giải: Tòa án thực hiện đúng quy định tại 208, 209, 210, 211 Bộ luật TTDS.

+ Về thời hạn chuẩn bị xét xử: đúng thời hạn quy định tại Điều 203 BLTTDS

+ Về việc lập hồ sơ vụ án dân sự: đúng quy định tại Điều 204 BLTTDS.

- Về cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, về chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

2. Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn: Buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho Công ty tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 31/7/2024 là: 26.439.127 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 15.702.806 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 8.682.657 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 2.053.664 đồng

Nguyên đơn không yêu cầu và không yêu cầu lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định, trả lại cho Công ty tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục THA dân sự quận B .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam Jaccs có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với chị Nguyễn Thị H , có HKTT: Số 3, hẻm 132/12/22 đường Cầu Diễn, TDP Nguyễn Xá 1, phường Minh Khai, quận B , Thành phố H. chị H đã chuyển đi nơi khác nhưng không thông báo cho công ty địa chỉ cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B . Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, vụ án được giải quyết theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú cuối cùng của chị H nhưng chị H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mà không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng số CIF: 230144731, số hợp đồng 7600500000009114000 ngày 22/9/2017 giữa các bên có lập thành văn bản, trên nguyên tắc tự nguyện thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, nên được xem là hợp đồng hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng chị H đã trả được số tiền gốc 1.087.194 đồng, lãi 714.806 đồng. Sau đó, chị H đã không hiện đúng theo quy định đã ký kết trong hợp đồng là đã vi phạm Điều 3 của hợp đồng vì vậy Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS khởi kiện là phù hợp với điều khoản chung quy định tại Điều 11 của hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết.

Theo bảng tính lãi suất mà đại diện Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS (JIVF) cung cấp tại phiên tòa thì chị H còn nợ lại Công ty số tiền nợ gốc: 15.702.806 đồng, lãi suất trong hạn 8.682.657 đồng, lãi suất quá hạn 2.053.664 đồng. Chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, nên Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền tiền nợ gốc: 15.702.806 đồng, lãi suất trong hạn 8.682.657 đồng, lãi suất quá hạn 2.053.664 đồng là do các bên sự thỏa thuận. Hàng tháng Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS (JIVF) áp dụng lãi suất cho vay 4.92% là cao so với quy định của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn mà Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán thấp hơn việc áp dụng lãi suất của Bộ luật dân sự từ khi bị đơn vi phạm đến thời điểm xét xử của Tòa án, phù hợp với quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi phát sinh theo hợp đồng, tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS được chấp nhận nên JIVF không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị H phải chịu án phí dân sự theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS (JIVF). Buộc chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS số tiền 26.439.127 đồng, trong nợ gốc: 15.702.806 đồng, lãi trong hạn 8.682.657 đồng, lãi suất quá hạn 2.053.664 đồng.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 1.321.956 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H n trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS số tiền 660.900 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS đã nộp theo biên lai thu số 0021499 ngày 19/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B – Thành phố H .

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B ;
- Chi cục THADS quận B ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết